

# HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan Hương<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: lanhuong59lh@yahoo.com

Nhận ngày 23 tháng 4 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 5 năm 2018.

**Tóm tắt:** Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội được đánh giá là phát kiến vĩ đại của C.Mác cho khoa học nghiên cứu xã hội và cho cả cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Cho đến nay, lý luận này vẫn đứng vững trước sự công kích của các thế lực thù địch và tỏ rõ sức sống vững bền của nó. Việc các quốc gia lựa chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội lấy lý luận này làm kim chỉ nam định hướng cho phát triển là bằng chứng chứng minh điều đó. Trước bối cảnh thực tiễn xã hội đang có những thay đổi to lớn so với khi lý luận này ra đời, việc nhìn nhận, đánh giá giá trị của học thuyết này là cần thiết. Trên tinh thần đó, bài viết tập trung xem xét hai vấn đề: *Một là*, đánh giá những giá trị cơ bản của lý luận hình thái kinh tế - xã hội; *hai là*, bàn về việc vận dụng lý luận này trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam trong bối cảnh hiện tại.

**Từ khóa:** Triết học Mác, hình thái kinh tế - xã hội, cách mạng Việt Nam.

## 1. Về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác

Như đã biết, C.Mác đã để lại cho chúng ta một di sản lý luận đồ sộ và hết sức giá trị. Trong những di sản đó, quan niệm duy vật về lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư là hai phát minh vĩ đại, hai đóng góp quan trọng nhất của ông trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Để xây dựng được “chủ nghĩa duy vật hoàn bị nhất” - chủ nghĩa duy vật biện chứng về lịch sử phát triển xã hội loài người, C.Mác đã xây dựng nên lý luận hình thái kinh tế - xã hội - lý luận về sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người mà cho đến nay, trước những sự thay đổi nhanh

chóng của thực tiễn phát triển, trước sự công kích của các thế lực thù địch, trước sự phê phán kịch liệt từ những đối thủ tư tưởng của ông và của chủ nghĩa Mác, lý luận này vẫn đứng vững và đã chứng minh sự đúng đắn của nó bằng thực tiễn phát triển của nhiều quốc gia trên nhiều phương diện. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác với tư cách nền tảng của chủ nghĩa duy vật lịch sử, là sự tập trung nhất các nghiên cứu của C.Mác về lịch sử phát triển xã hội từ quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử.

Về cơ bản, lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác là lý thuyết trong đó trình

bày một cách khái quát, toàn diện về cấu trúc của một xã hội với những yếu tố cấu thành, sự tương tác, vận động giữa các yếu tố đó bởi các quy luật nội tại của nó. Trong *Lời tựa Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị* (1859), C.Mác viết: “Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị và những hình thái ý thức xã hội nhất định tương ứng với cơ sở hiện thực đó. Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại của họ quyết định ý thức của họ” [5, tr.15] (N.T.L.H. nhấn mạnh).

Đồng thời, lý luận của C.Mác cũng chỉ ra sự tiến triển, vận động và thay thế mang tính tất yếu của hình thái kinh tế - xã hội này bằng một hình thái kinh tế - xã hội khác cao hơn và những quy luật nội tại chi phối sự vận động, phát triển đó. Cũng trong *Lời tựa Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị* (1859), khi chỉ ra những thay đổi trong một hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác viết: “Tới một giai đoạn phát triển nào đó của chúng, các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có, hay - đây chỉ là biểu hiện pháp lý của

những quan hệ sản xuất đó - mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu, trong đó từ trước đến nay các lực lượng sản xuất vẫn phát triển. Từ chỗ là những hình thức phát triển của các lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành những xiềng xích của các lực lượng sản xuất... Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng” [5, tr.15]. Sự thay đổi bởi sự tác động của các quy luật của nó đến một thời đoạn nhất định tất yếu đòi hỏi phải kết thúc các mâu thuẫn, đó chính là lúc “bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội” [5, tr.15] - một hình thái kinh tế - xã hội mới ra đời thay thế cho hình thái kinh tế - xã hội cũ đã lỗi thời, lạc hậu.

Điểm quan trọng nhất ở đây là C.Mác coi quan hệ sản xuất là yếu tố trọng tâm. Ông lấy quan hệ sản xuất làm xuất phát điểm để xem xét cấu trúc của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định, cũng như sự vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội. Trong *Lao động làm thuê và tư bản*, C.Mác viết: “Tổng hợp lại thì những quan hệ sản xuất hợp thành cái mà người ta gọi là những quan hệ xã hội, là xã hội, và hơn nữa hợp thành một xã hội ở vào một giai đoạn phát triển lịch sử nhất định, một xã hội có tính chất độc đáo riêng biệt. Xã hội cổ đại, xã hội phong kiến, xã hội tư sản đều là những tổng thể quan hệ sản xuất như vậy, mỗi tổng thể đó đồng thời đại biểu cho một giai đoạn phát triển đặc thù trong lịch sử nhân loại” [4, tr.553]. “Những quan hệ sản xuất này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất vật chất” [3, tr.187].

Mặc dù lấy quan hệ sản xuất làm xuất phát điểm, song C.Mác đã không quy tất cả các quan hệ cũng như các thành tố của hình thái kinh tế - xã hội về quan hệ sản xuất, mà luận chứng hệ thống cấu trúc của nó trên cơ sở xử lý mối quan hệ biện chứng giữa các bộ phận cấu thành nên nó. Về vấn đề này, V.I.Lênin nhận xét: “Tuy rằng Mác chỉ dùng độc có những quan hệ sản xuất để *giải thích* cơ cấu và sự phát triển của một hình thái xã hội nhất định, song ở mọi nơi và mọi lúc, ông đều phân tích những kiến trúc thượng tầng tương ứng với quan hệ sản xuất ấy, và đã thêm thịt, thêm da cho cái sườn đó. Bộ “*Tư bản*” sơ dĩ được hoan nghênh nhiệt liệt, chính là vì cuốn sách đó của “nhà kinh tế học Đức” đã vạch ra cho độc giả thấy rằng toàn bộ hình thái xã hội tư bản chủ nghĩa là một cái gì sinh động với những khía cạnh của đời sống hàng ngày, với những biểu hiện xã hội cụ thể của những đối kháng giai cấp vốn có của những quan hệ sản xuất, với cái kiến trúc thượng tầng chính trị tư sản đang bảo vệ sự thống trị của giai cấp tư bản, với những ý niệm tư sản về tự do, bình đẳng, v.v..., với những quan hệ gia đình tư sản” [7, tr.164-165].

Như vậy, vấn đề, có thể thấy, lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác tập trung vào ba vấn đề lớn, đó là: i) *Khẳng định sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội*; ii) *biện chứng về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất*; iii) *biện chứng về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng* [Xem: 2, tr.430-468]. Để giải

quyết 3 vấn đề lớn này, C.Mác đã dành thời gian, công sức khá lớn và trải dài trong nhiều tác phẩm, đồng thời sử dụng những dẫn chứng, những cứ liệu khoa học của gần như tất cả các ngành khoa học xã hội cho đến lúc đó, đặc biệt là kinh tế chính trị học, xã hội học,...

Hơn 150 năm đã trôi qua<sup>(\*)</sup>, giờ đây nhìn lại sự ra đời, vận dụng lý luận này ở những quốc gia đã và đang theo đuổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội có thể thấy rõ hơn tầm quan trọng và ý nghĩa lịch sử của lý luận này. Sơ dĩ như vậy là vì:

*Trước hết*, lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác là *kết quả của tư duy lý luận thiên tài của một nhà khoa học, nhà tư tưởng, đồng thời cũng là một nhà cách mạng*. Ông đã xây dựng nên lý thuyết của mình trên cơ sở khái quát, tổng hợp, phân tích và luận chứng khoa học, đồng thời trên cơ sở của sự tổng kết thực tiễn phát triển lịch sử xã hội loài người cho đến lúc đó.

Lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác cho thấy lôgic phát triển của lịch sử xã hội cả theo chiều đồng đại (thông qua việc luận chứng cấu trúc của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định, nhất là việc chỉ ra những quy luật tác động cơ bản trong bản thân một hình thái, đó là quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, quy luật về sự phù hợp giữa kiến trúc thượng tầng với cơ sở hạ tầng của một hình thái kinh tế - xã hội), và cả chiều lịch đại (đó là sự thay thế

(\*) Tác giả bài viết lấy mốc từ 1844-1848 với các tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* và *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*.

của hình thái xã hội này bằng hình thái xã hội khác, qua đó các hình thái xã hội phát triển đi lên). Và, điều quan trọng nhất là C.Mác chỉ ra rằng, sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là *một tất yếu lịch sử* diễn ra bởi các quy luật nội tại của nó. Về tính tất yếu trong sự vận động và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác viết: “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” [6, tr.21]. Về vấn đề này, V.I.Lênin khẳng định thêm: “Mác coi sự vận động xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên, chịu sự chi phối của những quy luật không những không phụ thuộc vào ý chí, ý thức và ý định của con người mà trái lại, còn quyết định ý chí, ý thức và ý định của con người” [7, tr.200]. Quan điểm duy vật triệt để và tư duy biện chứng của C.Mác về vấn đề rắc rối nhất mà con người phải nhận thức - vấn đề sự phát triển xã hội, một lần nữa đã được V.I.Lênin khẳng định. Chính việc nhìn thấy logic và giải quyết vấn đề từ hai chiều cạnh này (đồng đại và lịch đại) bằng quan điểm duy vật và tư duy biện chứng là điểm quan trọng nhất trong học thuyết của C.Mác về sự phát triển xã hội. Đây cũng là điểm cho thấy tính *triệt để, hệ thống* của học thuyết Mác về các vấn đề xã hội nói riêng và về xã hội nói chung. Tính triệt để, hệ thống này đã giúp C.Mác có thể dự đoán xã hội tương lai trên một cơ sở khoa học, chứ không phải chỉ *thuần túy là một sự tư biện* và *càng không phải là không dựa trên cơ sở thực tiễn*. Đây cũng chính là điểm hạn chế của các cách tiếp cận khác trong nghiên cứu xã hội trước đó.

*Thứ hai*, lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác là sự thể hiện rõ ràng nhất *tính khoa học, tính mở* trong nghiên cứu xã hội. Nó không phải là sự xơ cứng, giáo điều hay một chiều, phiến diện; ngược lại, nó có tính mở, đa diện. Trong tiến trình phát triển lý luận hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác đã nghiên cứu sâu một hình thái kinh tế - xã hội cụ thể - hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa. Nói một cách hình ảnh, ông đã tiến hành “giải phẫu” hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa từ mọi phương diện của nó. Chính điều này cho phép C.Mác có đủ cơ sở khoa học để đưa ra các dự báo cho một xã hội tương lai - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù xây dựng lý luận của mình một cách chặt chẽ, hệ thống, khoa học và đầy tính thực tiễn, song C.Mác cũng thấy rõ những hạn chế (sự bao quát) trong lý luận của mình, khi ông đề cập đến *phương thức sản xuất châu Á*, đến cấu trúc xã hội châu Á. Rất tiếc, đây là chỗ mà ông chưa có đủ thời gian và các cứ liệu để có thể nghiên cứu sâu hơn. Đây cũng là nội dung đã gây ra nhiều tranh luận trong các nghiên cứu lịch sử, cũng như các nghiên cứu xã hội. Dù các quan điểm về vấn đề này còn nhiều khác biệt, song theo chúng tôi, có lẽ C.Mác đã nhìn thấy và dự cảm được sự khác biệt, sự đa dạng trong sự phát triển của xã hội loài người. Xã hội châu Á cho đến nay vẫn là sự đan xen của nhiều hình thái kinh tế - xã hội, song ở nó cũng có những dấu hiệu nổi bật của một hình thái kinh tế - xã hội nào đó: Trường hợp của Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, các quốc gia Đông Nam Á, Tây Nam Á, Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản) với

phương thức sản xuất không cơ bản thuần nhất như châu Âu và một nền tảng văn hóa khác đã dẫn đến sự khác biệt trên các phương diện tinh thần, như tư duy, lối sống... - những nhân tố ảnh hưởng mạnh mẽ trở lại sự phát triển của tồn tại xã hội. Vì thế, khi nghiên cứu, cần hết sức chú ý những sự khác biệt này. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác mang tính hệ thống, lôgic và chặt chẽ, rất phù hợp với các quốc gia phương Tây. Bởi nó được khái quát trên nền tảng của sự phát triển của chính các quốc gia đó như là phần đại diện cho thế giới này cho tới lúc đó, song sự phát triển đa dạng của các quốc gia khác ngoài phương Tây cũng cần phải được nhìn nhận một cách thấu đáo.

Ở đây, cần lưu ý rằng, cho đến nay, nhiều nhà nghiên cứu, thậm chí một số chính thể trên thế giới cũng xem xét nghiêm túc một lý thuyết khác về sự phát triển xã hội - lý thuyết các nền văn minh của Alvin Toffler. Theo chúng tôi, lý thuyết các nền văn minh ra đời muộn hơn, cũng tức là nó đã có thêm nhiều cứ liệu, dữ liệu, bằng chứng mới từ sự phát triển của xã hội loài người. Về cơ bản, nó lấy xuất phát điểm là vai trò của tiến bộ kỹ thuật, công nghệ để luận chứng sự phát triển của xã hội loài người. Chính vì thế, nó có sự khác biệt với lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác. Hai cách tiếp cận này là khác nhau bởi điểm xuất phát, bởi cách nhìn nhận, phân tích, vì thế khó có thể so sánh (song không phải là không thể so sánh được) và nhất là không thể đánh giá cách tiếp cận này hay tiếp cận kia theo hướng cực đoan hóa. Với C.Mác, đó là cách tiếp cận hệ thống, lịch sử; với

Alvin Toffler, đó là cách tiếp cận các nhân tố mang tính chất quyết định luận (quyết định luận kỹ thuật)<sup>(\*)</sup>. Theo tôi, cách tiếp cận của A.Toffler có phần hạn chế hơn, bởi lẽ các nhân tố có thể thay đổi, không phải lúc nào chúng cũng biểu hiện đầy đủ và không phải lúc nào cũng biểu hiện một cách giống nhau trong các dạng thức xã hội khác nhau. Sự phát triển của xã hội là kết quả của sự tương tác tổng hợp các nhân tố cấu thành nên nó. Và, kỹ thuật, công nghệ, dù đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội loài người, song suy cho cùng, nó vẫn chịu sự tác động (hơn thế, là kết quả) của những mối quan hệ người, trong đó có quan hệ sản xuất và đằng sau đó là các quan hệ lợi ích - cái chi phối mạnh mẽ sự phát triển xã hội. Nhưng công bằng mà nói, lý thuyết của Alvin Toffler cũng có một số điểm nổi trội nhất định, ở chỗ nó đi sâu vào một nhân tố cơ bản mà ông coi là nền tảng của một xã hội - nhân tố kỹ thuật, công nghệ. Đây là điểm mà trong bối cảnh phát triển đến mức khó tưởng tượng của kỹ thuật, công nghệ hiện nay người ta dễ dàng nhận thấy. Đây cũng chính là chỗ mà C.Mác chưa có điều kiện đi sâu và cũng là cái mà thời C.Mác khác xa với hiện nay.

*Thứ ba*, lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác là sự gắn kết chặt chẽ giữa *tính cách mạng* và *tính nhân văn*. Như một tất yếu lôgic, khi nghiên cứu tiến trình phát triển xã hội trên quan điểm *duy vật về lịch*

<sup>(\*)</sup> Xem thêm các tác phẩm của Alvin Toffler: *Cứ sóc tương lai, Thăng trầm quyền lực, Đợt sóng thứ ba, Tạo dựng một nền văn minh mới chính trị của làn sóng thứ ba*.

sử, C.Mác đã đi đến kết luận xã hội loài người tất yếu sẽ phát triển đến một giai đoạn mà ở đó, tình trạng người bóc lột người phải bị xóa bỏ; chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất bị thủ tiêu, ở đó con người “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”... C.Mác khẳng định chủ nghĩa tư bản dứt khoát sẽ bị thay thế bởi chủ nghĩa cộng sản và người thực hiện sứ mạng thay thế đó không phải ai khác ngoài giai cấp công nhân. C.Mác cũng chỉ ra con đường, các biện pháp để thực hiện sự thay đổi đó. Về xã hội tương lai - xã hội cộng sản chủ nghĩa, C.Mác cũng dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, phác thảo ra những điểm căn bản về cơ sở kinh tế, về thượng tầng kiến trúc của xã hội đó. Sự phác thảo của C.Mác vừa thể hiện tính hiện thực cách mạng, vừa thể hiện những khát vọng mong muốn đầy tính nhân văn của ông.

## 2. Về cách mạng Việt Nam

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách người lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã xác định trong cương lĩnh của mình con đường giải phóng dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do và hạnh phúc. Sau khi thống nhất đất nước (1975), mô hình xã hội tương lai mà cách mạng Việt Nam và toàn dân tộc hướng tới là tiến đến xã hội xã hội chủ nghĩa, xã hội cộng sản. Điều đó có nghĩa là, việc xây dựng xã hội tương lai tại Việt Nam đi theo mô hình mà lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác đã chỉ ra trong dự báo của nó. Mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội luôn được khẳng định và nhấn mạnh trong các văn kiện quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chỉ thuần túy là một lý

tưởng, mà là chủ nghĩa xã hội hiện thực với tất cả những kinh nghiệm về sự thành công, cũng như những bài học được rút ra qua hơn 70 năm đi trên con đường đó.

Trải qua gần 90 năm tồn tại và hơn 70 năm nắm quyền lãnh đạo đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã định hướng cho cách mạng Việt Nam một cách đúng đắn, nhất quán và kiên định.

Mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam lựa chọn, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực được tiến hành tại Việt Nam, cho đến nay, thể hiện rõ ràng đó không phải là một sự máy móc, rập khuôn. Nó là sự vận dụng sáng tạo của Đảng và nhân dân ta. Nó luôn có những sự điều chỉnh cần thiết trước những biến đổi nhanh chóng của thực tiễn phát triển, song dứt khoát dựa trên những nguyên tắc căn bản trong thực hiện và không xa rời mục tiêu tổng quát của nó mà về cơ bản, đã được các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra.

Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác cùng chung mục tiêu đã có những đóng góp rất giá trị dựa trên kinh nghiệm thực tiễn của mỗi quốc gia. Cần phải khẳng định rằng, những chỉ dẫn sơ bộ của các nhà kinh điển về chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là những vấn đề mà C.Mác đã luận chứng, dự báo và chỉ dẫn trong các tác phẩm của mình khi xây dựng lý luận hình thái kinh tế - xã hội của ông<sup>(\*)</sup> và cả những đóng góp sau này của V.I.Lênin, là vô cùng giá trị.

(\*) Xem thêm các tác phẩm: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Phê phán Cương lĩnh Gotha.*

Thực tiễn thành công và thất bại của mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu Xôviết tại Liên Xô và các quốc gia Đông Âu thế kỷ trước cũng là những kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam.

Cho đến nay, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* chứa đựng những điểm căn bản nhất về mô hình xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Theo đó, “*xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*” [1, tr.70]. Cũng trong Cương lĩnh này, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: “*Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*” [1, tr.70].

Khẳng định Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vì thế *mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ của Việt Nam* là: “*Xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*” [1, tr.71]; tuy nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chưa xác định khi nào thì kết thúc thời kỳ quá độ mà chỉ khẳng định: “*Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” [1, tr.71]. Song, nhìn vào đây có thể thấy trong giai đoạn sắp tới mục tiêu trở thành một nước “*công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” là rõ ràng.

Như vậy, việc lựa chọn mục tiêu xã hội chủ nghĩa cho phát triển đất nước là một lựa chọn đúng đắn, nhất quán của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình thực hiện mục tiêu này, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, đồng thời cũng rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc. Chính những bài học kinh nghiệm này đã giúp Việt Nam không những vượt qua khó khăn, mà còn từng bước thành công vững chắc. Sở dĩ như vậy là vì:

*Thứ nhất*, Việt Nam đã xác định đúng điểm hạn chế của xã hội trong quá trình phát triển, đó là cơ sở kinh tế yếu kém, tư duy, lối sống chịu ảnh hưởng nặng nề của một xã hội phong kiến lạc hậu với sự đóng kín, bảo thủ. Việt Nam cũng nhận thức và

trải nghiệm sâu sắc những khó khăn của một nước đi lên chủ nghĩa xã hội từ xuất phát điểm thấp - một nước thuộc địa nửa phong kiến.

*Thứ hai*, trong quá trình phát triển, Việt Nam rất coi trọng việc rút kinh nghiệm của các quốc gia đi trước, cũng như các quốc gia khác cùng chung mục tiêu, như Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây, Trung Quốc, một số nước Mỹ Latinh (Chẳng hạn, trong phát triển kinh tế không hoàn toàn là tăng trưởng trước, công bằng xã hội hay bảo vệ môi trường sau, mà các mục tiêu này cần phải được chú trọng như nhau).

*Thứ ba*, Việt Nam rất cởi mở, linh hoạt trong tiếp nhận, song cũng rất kiên định trong phát triển. Điểm mấu chốt trong việc vận dụng lý luận Mác - Lênin nói chung và lý luận hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác nói riêng là *Việt Nam rất linh hoạt* trong vận dụng, không cứng nhắc, rập khuôn. Lịch sử cách mạng đã cho thấy khi nào rập khuôn, máy móc, Việt Nam sẽ gặp trở ngại, khó khăn, thậm chí không phát triển được. Chỉ khi linh động, sáng tạo, không rập khuôn, máy móc, thì Việt Nam sẽ thành công và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam ý thức sâu sắc điều này.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam hiện đang phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn đòi hỏi phải nhận thức sâu sắc lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học được các nhà kinh điển nêu ra, nhất là những luận điểm cơ bản được trình bày trong học thuyết hình thái kinh tế - xã hội,

bao gồm các vấn đề, như sự phát triển của lực lượng sản xuất, sự tác động của các mối quan hệ trên phạm vi toàn cầu, vấn đề lợi ích của các quốc gia dân tộc... Ở đây, theo chúng tôi, cần phải hết sức chú ý đến bối cảnh đang có những thay đổi to lớn trên thế giới, đó là:

*Thứ nhất*, nền kinh tế thế giới đang phát triển sang một giai đoạn mới - kinh tế tri thức. Cuộc cách mạng thông tin công nghệ hiện đại đã đưa đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lịch sử xã hội loài người với đặc trưng là *tri thức hóa toàn bộ nền kinh tế và rộng hơn là tri thức hóa toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội*. Cuộc cách mạng này đang làm thay đổi cách thức sản xuất vật chất của con người, từ cơ bản sử dụng các công cụ vật chất, hữu hình sang sử dụng tri thức với đặc trưng nổi bật là sự tham dự ngày càng cao của tinh thần, ý thức, của trí tuệ con người. Đây là sự khác biệt lớn nhất so với các giai đoạn phát triển trước đó (đặc trưng bởi các cuộc cách mạng công nghiệp). Tri thức đang trở thành một thứ tài sản, một thứ hàng hóa công cộng toàn cầu; tính quốc tế hóa mạnh mẽ của nền sản xuất; tính không biên giới của các dòng hàng hóa và triển vọng không biên giới của các dòng công nghệ... Tất cả những thay đổi to lớn này dẫn đến chỗ cần phải có cái nhìn thích hợp hơn, chính xác hơn, cụ thể hơn về chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, cũng như mối quan hệ giữa hai mô hình xã hội này, từ đó mới có những hành động phù hợp.

*Thứ hai*, sự phụ thuộc, tương giao mạnh mẽ giữa các quốc gia hiện nay là



một quá trình tất yếu, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà còn ở tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Chính vì thế, sẽ dẫn đến sự ảnh hưởng không tránh khỏi trên các lĩnh vực của thượng tầng kiến trúc và của tinh thần, ý thức, cụ thể là sự ảnh hưởng, tác động của các mô hình, thể chế xã hội (với tư cách là sự hiện thực hóa các hệ tư tưởng cầm quyền), và cả vấn đề ý thức hệ giữa hai hệ thống này. Đây là những thứ tác động trực tiếp đến quan điểm, nhận thức của con người về chủ nghĩa xã hội và về chủ nghĩa tư bản. Vì thế, những khó khăn trong quá trình thực hiện lý tưởng, mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng dễ dàng được mang lên cân đo, so sánh, nhất là trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội hiện thực mới đi được chặng đường 100 năm đầy chông gai của nó (kể từ Cách mạng tháng Mười Nga). Sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng, tức là của toàn bộ hệ tư tưởng, chính trị, luật pháp... đến cơ sở hạ tầng (đã sinh ra nó) là hết sức quan trọng. Việc một quốc gia lựa chọn áp dụng mô hình, thể chế nào vừa mang tính tất yếu khách quan, vừa thể hiện sự năng động, vượt trước, khả năng định vị, dự báo phát triển xã hội, khả năng định hướng phát triển xã hội thể hiện sức mạnh của ý thức của con người. Vì thế, cần phải nhận thức sâu sắc vấn đề này. Ở đây, cần phải thấy rằng, chủ nghĩa xã hội cho đến nay vẫn là mục tiêu mà nhân loại hướng đến bởi *tính nhân văn* và bằng cả *sức sống bền vững* của nó đang hiện diện tại một số quốc gia trên thế giới.

Giống như hầu hết các quốc gia lựa chọn mục tiêu chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam xác định mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội do nhận thức được *tính nhân văn* của nó, chứ không đơn thuần chỉ là tính giai cấp của nó. Việc theo đuổi mục tiêu này là đúng đắn; phương thức thực hiện là linh hoạt. Việt Nam làm bạn với tất cả các nước, học hỏi từ các nước khác, cố gắng không dẫm chân vào những sai lầm của các quốc gia đi trước và các quốc gia khác; xác định con đường, phương thức phát triển là dựa vào chính bản thân mình... Tuy nhiên, đây là công việc không dễ dàng. Mặc dù, phải đối mặt với những thách thức, song nhất định Việt Nam sẽ vượt qua như lịch sử cho thấy đã từng như vậy./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] V.I.Lênin (1974), *Toàn tập*, t.1, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.